

Số: 83 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ
sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên
và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch
vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số
11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010 quy định về định mức kinh tế -
kỹ thuật các công trình địa chất; số 40/2011/TT-BTNMT ngày 22 tháng 11
năm 2011 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu nền
địa lý; số 20/2012/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2012 ban hành Định
mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ; số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07 tháng
5 năm 2013 sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất
ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010;
số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2014 quy định Quy trình và định
mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường; số
01/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 01 năm 2015 ban hành định mức kinh tế - kỹ
thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước; số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27
tháng 4 năm 2015 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đề lập dự toán ngân
sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất; số 02/2016/TT-BTNMT ngày 29
tháng 02 năm 2016 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ
liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và 1:10.000; số 33/2016/TT-BTNMT ngày
07 tháng 11 năm 2016 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá
đất đai; số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2017 quy định kỹ thuật
và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường; số

14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường; số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước; số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy; số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước; số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; số 55/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính; số 56/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp; số 71/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa; số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; số 14/2019/TT-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2019 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000; số 09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh; số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 ban hành Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường; số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 ban hành Quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; số 16/2022/TT-BTNMT ngày 13 tháng 11 năm 2022 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử

lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình 1:500, 1:1.000; số 20/2022/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2022 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất; số 24/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn; số 07/2023/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn; số 28/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giám nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải; số 13/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2024 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo; số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

Thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 300/TTr-STNMT ngày 11 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật

Định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này là căn cứ để lập dự toán; xây dựng đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt

động dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường không sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

1. Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, xác định giá đất: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 33/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

đ) Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

e) Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5000 và thành lập, cập nhật bản đồ địa hình Quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5000 thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5000: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BTNMT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý; Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;

Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 20/2012/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ; Điều 3 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT;

Định mức kinh tế - kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, tỷ lệ 1:5000: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1:2000, 1:5000 và 1:10.000; Điều 7 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT;

Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình Quốc gia tỷ lệ 1:2000, 1:5000: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1.000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000; Điều 12 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT;

Định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ

1:2.000, 1:5.000: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BTNMT ngày 13 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận và xử lý dữ liệu ảnh số từ tàu bay không người lái phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình 1:500, 1:1.000; Điều 14 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 55/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính; Điều 8 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật lập bản đồ hành chính cấp tỉnh, huyện, xã: Áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 56/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ hành chính các cấp; Điều 9 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Điều 11 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT.

3. Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản

Định mức kinh tế - kỹ thuật công trình địa chất: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất; Thông tư số 07/2013/TT-BTNMT ngày 07 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật các công trình địa chất ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT ngày 05/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; khoản 2 Điều 2 Thông tư số 12/2021/TT-BTNMT ngày 7 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác đánh giá tiềm năng khoáng sản rắn phần đất liền trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; công tác bay đo từ và trọng lực; công tác xác định hàm lượng một số nguyên tố hóa học bằng phương pháp ICP-MS; điểm a khoản 3

Điều 2 Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 19/2022/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác địa vật lý.

4. Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 30/2017/TT-BTNMT ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên nước;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật khảo sát, đo đạc tài nguyên nước và đánh giá, dự báo tài nguyên nước bằng mô hình dòng chảy;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 37/2017/TT-BTNMT ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước;

đ) Định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 71/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

e) Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số

09/2020/TT-BTNMT ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh.

5. Dịch vụ lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 52/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức - kinh tế kỹ thuật hoạt động của mạng lưới trạm khí tượng thủy văn;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 07/2023/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác điều tra, khảo sát khí tượng thủy văn;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải.

6. Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo

Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 13/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo.

7. Dịch vụ lĩnh vực môi trường

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTNMT ngày 07 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất trên địa bàn tỉnh: Áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên đất.

8. Dịch vụ khác

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy trình và Định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường: áp dụng 100% định mức quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Định mức kinh tế - kỹ thuật

Trường hợp Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ đó.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định này xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 7;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,5.

Ttt_VP3_QĐ148

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn